TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 07-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU - TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Thiện Khiêm.
Ông Lê Văn Rẽn.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Chí Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/HSST-QĐ ngày 26 tháng 3 năm 2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự sơ thẩm số: 02/2020/TB-TA ngày 06 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Đặng Thị H, sinh năm: 1961, tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P (đã chết) và bà Đặng Thị T (đã chết); chồng: Trương Anh T (đã chết), con: có 02 người; tiền án: không có; tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 12 năm 2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1969. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30-12-2019, do không có tiền tiêu xài và đánh bạc Đặng Thị H nảy sinh ý định dùng vàng giả nói là vàng thật cầm cố cho người khác để chiếm đoạt tiền. Đặng Thị H dùng điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy G7, màu trắng gọi điện thoại cho bà Nguyễn Thị Ngọc T nói

cho bà T biết H đang sỡ hữu 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng có giá trị hơn 10.000.000 đồng, H muốn cầm cố số tiền 10.000.000 đồng. Bà T đồng ý và hẹn địa điểm giao vàng, nhận tiền tại quán cà phê "Hương Đồng Nội" thuộc Khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, H thuê xe Honda ôm đến điểm hẹn và bà T đã có mặt. H lấy ra một chiếc lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 4,58 chỉ, mặt trong của khóa có chữ "KL" đưa cho bà T xem và nói dối với bà T là vàng thật loại 18K. Để bà T tin tưởng, H trực tiếp viết giấy cam kết chiếc lắc cầm cố cho bà T là vàng thật loại 18K, H giao chiếc lắc bằng kim loại màu vàng và tờ giấy cam kết cho bà T cất giữ và nhận tiền, Khi H nhận số tiền 10.000.000 đồng từ bà T thì bị Công an huyện Bến Cầu bắt quả tang cùng vật chứng.

Kết luận giám định số 735/C09B ngày 03-01-2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 chiếc lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần kim loại chính là Bạc (Ag) khối lượng 17,1634 gam, Hàm lượng vàng (Au) rất thấp, nhỏ hơn 01%.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

Các vật chứng được thu giữ hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28-02-2020 gồm:

- 01 gói niêm phong số 735/C09B ngày 07-01-2020, tại vị trí niêm phong có mộc dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Cầu, chữ ký của ông Phạm Ngọc An là Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, chữ ký của bà Đặng Thị H, chữ ký của Giám định viên Trần Thị Thanh Thủy và Cán bộ điều tra Lê Minh Toàn, bên trong có một chiếc lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 4,58 chỉ, mặt trong của khóa có chữ "KL", thành phần chính là Bạc (Ag) khối lượng 17,1634 gam, Hàm lượng vàng (Au) rất thấp, dưới 01%.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy G7, màu trắng số IMEI1: 352808/09/201024/8, số IMEI2: 352809/09/201024/6, bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0919985630.

Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc T số tiền 10.000.000 đồng xong. Bà Nguyễn Thị Ngọc T đã nhận lại tài sản xong nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đặng Thị H không có tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên tài sản.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 04/QĐ/KSĐT ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố Đặng Thị H về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Thị H về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Thị H từ 04 (bốn) tháng 07 (bảy) ngày tháng đến 06 (sáu) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Ngày 30-12-2019, bị cáo Đặng Thị H dùng thủ đoạn gian dối, lấy một chiếc lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 4,58 chỉ, mặt trong của khóa có chữ "KL" đưa cho bà T xem và nói dối với bà T là vàng thật loại 18K. Để bà T tin tưởng, H trực tiếp viết giấy cam kết chiếc lắc cầm cố cho bà T là vàng thật loại 18K, H giao chiếc lắc bằng kim loại màu vàng và tờ giấy cam kết cho bà T cất giữ và nhận tiền, Khi H nhận số tiền 10.000.000 đồng từ bà T thì bị Công an huyện Bến Cầu bắt quả tang cùng vật chứng.

Kết luận giám định số 735/C09B ngày 03-01-2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 chiếc lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần kim loại chính là Bạc (Ag) khối lượng 17,1634 gam, Hàm lượng vàng (Au) rất thấp, nhỏ hơn 01%. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Đặng Thị H đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố bị cáo Đặng Thị H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Thị H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sỡ hữu hợp pháp về tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo vì ham mê đánh bạc, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người bị hại để có tiền dùng vào mục đích đánh bạc. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tính răn đe, giáo dục và phòng chống tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc T số tiền 10.000.000 đồng xong. Bà Nguyễn Thị Ngọc T đã nhận lại tài sản xong nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[6] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng được thu giữ hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28-02-2020 gồm:

- Đối với 01 gói niêm phong số 735/C09B ngày 07-01-2020, tại vị trí niêm phong có mộc dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Cầu, chữ ký của ông Phạm Ngọc An là Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, chữ ký của bà Đặng Thị H, chữ ký của Giám định viên Trần Thị Thanh Thủy và Cán bộ điều tra Lê Minh Toàn, bên trong có một chiếc lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 4,58 chỉ, mặt trong của khóa có chữ "KL", thành phần chính là Bạc (Ag) khối lượng 17,1634 gam, Hàm lượng vàng (Au) rất thấp, dưới 01% là vật chứng dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy G7, màu trắng số IMEI1: 352808/09/201024/8, số IMEI2: 352809/09/201024/6, bên trong có

01 sim điện thoại số thuê bao 0919985630 là phương tiện bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 174; Điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt Đặng Thị H 04 (bốn) tháng 07 (bảy) ngày tù. Bị cáo đã bị bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 12 năm 2019 đến ngày 07 tháng 5 năm 2020 là 04 tháng 07 ngày. Ghi nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Tuyên trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo H nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm nào khác.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc T số tiền 10.000.000 đồng xong. Bà Nguyễn Thị Ngọc T đã nhận lại tài sản xong nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong số 735/C09B ngày 07-01-2020, tại vị trí niêm phong có mộc dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Cầu, chữ ký của ông Phạm Ngọc An là Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, chữ ký của bà Đặng Thị H, chữ ký của Giám định viên Trần Thị Thanh Thủy và Cán bộ điều tra Lê Minh Toàn, bên trong có một chiếc lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 4,58 chỉ, mặt trong của khóa có chữ "KL", thành phần chính là Bạc (Ag) khối lượng 17,1634 gam, Hàm lượng vàng (Au) rất thấp, dưới 01%.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy G7, màu trắng số IMEI1: 352808/09/201024/8, số IMEI2: 352809/09/201024/6, bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0919985630.

Các vật chứng được thu giữ hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28-02-2020.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Thị H phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- CQCSĐT CA huyện Bến Cầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện Bến Cầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Vân